



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO**



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 64 /QĐ-ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 .năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình : Thạc sỹ theo định hướng ứng dụng
ngành Quản lý công
Trình độ đào tạo : Thạc sỹ
Ngành đào tạo : Quản lý công
Mã ngành : 8340403
Loại hình đào tạo: Chính quy

Hà Nội, 2025



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ- ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

CTĐT thạc sỹ ngành Quản lý công được điều chỉnh nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đại học, thực hiện các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản lý công được kế thừa từ chương trình đào tạo ban hành 2022 và được bổ sung nhiều nội dung mới như, triết lý giáo dục, mục tiêu cụ thể, chuẩn đầu ra của CTĐT, mối tương quan mục tiêu với CDR, với các mức năng lực... để đáp ứng với yêu cầu mới của thị trường lao động có liên quan đến Quản lý công trong nước và hội nhập quốc tế trong điều kiện mới.

1.2. Thông tin chung

- + Tên tiếng Việt: Quản lý công
- + Tên tiếng Anh: Public management
- Mã ngành: 8340403
- Trình độ đào tạo: Thạc sỹ
- Thời gian: 2 năm
- Tên bằng tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Thạc sỹ Quản lý công
- + Tiếng Anh: Master of Public management
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Đông Đô
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt
- Thông tin tuyển sinh:
 - a. *Đối tượng tuyển sinh (chuẩn đầu vào):*
 - Tuyển sinh chương trình Thạc sỹ Quản lý công theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - Theo đề án tuyển sinh cụ thể của Trường Đại học Đông Đô công bố hàng năm
 - Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Không yêu cầu.
 - Về lý lịch bản thân:
 - + Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
 - + Được cơ quan đồng ý cử đi học (nếu là CB-CNV hay giáo viên đương chức).
 - + Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo qui định số 10/TT-LB ngày 18/08/2003 và công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/08/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Có đủ các điều kiện dự tuyển khác theo qui chế đào tạo thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- + Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Đông Đô.
- + Sinh viên tốt nghiệp các nhóm ngành gần phù hợp được học bổ sung kiến thức theo công bố cụ thể từng năm của Trường Đại học Đông Đô.

b. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

c. Điều kiện tốt nghiệp:

- + Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
- + Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- + Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu tổng quát : (*Programme General Objectives - PGO*)

Mục tiêu của Ngành Quản lý công - Khoa Khoa học xã hội - Trường Đại học Đông Đô là đào tạo ra những học viên tốt nghiệp tiếp cận với trình độ của các trường đại học tiên tiến trong nước và trên thế giới; học viên được chuẩn bị kiến thức chuyên môn toàn diện, kỹ năng thực hành cơ bản để tự học tập, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề hoạt động quản lý nhà nước và khu vực công trong môi trường quốc tế; sử dụng thông thạo tin học văn phòng và ngoại ngữ.

2.2. Mục tiêu cụ thể: (*Programme Objectives – Gọi tắt là POs*)

PO1: Triển khai được vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của triết học, những tri thức về quản lý công, phân tích chính sách công, quản lý nguồn nhân lực công, quản lý nhà nước về kinh tế...theo các chuyên ngành đào tạo.

PO2: Về kiến thức cơ sở ngành: Trình bày được kiến thức nâng cao về lý luận Quản lý công như: kinh tế học, quản trị học, khoa học quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, hành vi tổ chức... triển khai, diễn giải về hệ thống kiến thức như: quản lý kinh tế, quản lý tài chính công, kinh tế đầu tư. Về kiến thức chuyên ngành: Phân tích, triển khai tốt các hoạt động thực tiễn liên quan đến Quản lý công nâng cao bao gồm: quản lý công, phân tích chính sách công, quản lý nhà nước về kinh tế, quản lý nguồn nhân lực công, chính sách kinh tế, quá trình Quản lý công khác như ra quyết định, trách nhiệm xã hội của nhà nước...

PO3: Vận dụng hiệu quả các kiến thức nền tảng để xây dựng chiến lược quản trị công, lập kế hoạch quản lý nhà nước và hoạch định chính sách công. Áp dụng linh hoạt kiến thức Quản lý công vào công việc chuyên môn tại cơ quan, đơn vị công tác. Đảm nhiệm tốt vai trò của cán bộ chuyên môn tại các ban, sở, ngành, UBND, HĐND... hoặc công chức trong các cơ quan nhà nước, cũng như tại các bộ phận liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước.

PO4: Kỹ năng tổ chức: Có khả năng thiết kế và triển khai các hoạt động quản lý trong khu vực công, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế – xã hội; tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và quản trị công tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức thuộc nhiều lĩnh vực trong hệ thống chính trị – hành chính.

PO5: Kỹ năng khai thác và sử dụng thành thạo nghiệp vụ quản trị tác nghiệp trong

lĩnh vực hành chính công nhằm hoạch định các chiến lược quản lý nhà nước, xây dựng kế hoạch công tác và triển khai hiệu quả các chính sách công tại cơ quan, tổ chức thuộc khu vực công ...

PO6: Thể hiện được năng lực tự chủ và ý thức tự chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện việc tự đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn theo năng lực cá nhân liên quan đến chuyên ngành quản lý công.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Programme Learning Outcomes – Gọi tắt là PLOs).

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sỹ Quản lý công học viên có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO1 (K)	Triển khai vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của triết học để nhận thức, đánh giá các hiện tượng, sự vật đúng, khách quan, khoa học.	K3/5
PLO2 (K)	Triển khai thành thạo phương pháp nghiên cứu khoa học vào học tập, nghiên cứu đồng thời đạt trình độ ngôn ngữ Anh chuẩn B2	K3/5
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
PLO3 (K)	Trình bày được kiến thức nâng cao về lý luận Quản lý công như: kinh tế học, quản trị học, khoa học quản lý, nghệ thuật lãnh đạo...	K3/5
PLO4	Triển khai, diễn giải về hệ thống kiến thức như: đạo đức nghề nghiệp, hành vi tổ chức, lý thuyết về quản lý công, kinh tế đầu tư...	K3/5
1.3	Kiến thức chuyên ngành	
PLO5 (K)	Phân tích, triển khai tốt các hoạt động thực tiễn liên quan đến Quản lý công nâng cao bao gồm: Phân tích chính sách công, Tổ chức chính quyền địa phương, Quản lý nhà nước về kinh tế, Quản lý nhân lực khu vực công ...	K4/5
PLO 6 (K)	Triển khai hiệu quả các kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý hành chính công vào các chức năng và quy trình quản lý khác như: ra quyết định quản lý, thực hiện trách nhiệm xã hội của nhà nước, xây dựng chiến lược phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa, và quản lý rủi ro trong khu vực công...	K4/5
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng nghề nghiệp	
PLO7 (S)	Sử dụng thành thạo kiến thức Quản lý công ở các cơ quan nhà nước, đơn vị tư nhân; làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở các Bộ, ban, sở ngành hoặc cán bộ Quản lý công ở các cấp UBND và đơn vị sự nghiệp công lập.	S3 /5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
PLO8 (S)	Sử dụng thành thạo kiến thức công nghệ thông tin, đặc biệt là các phần, có thể tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, gắn liền với quá trình học tập suốt đời; có khả năng học các chương trình cao học khác để nhận bằng thạc sỹ thứ hai, đặc biệt là có khả năng tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ quản lý công và quản lý kinh tế.	S3 /5
2.2	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	
PLO 9 (S)	Hình thành kỹ năng phối hợp, trong nghiên cứu làm việc độc lập và làm việc nhóm; giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục, đặc biệt trong môi trường kinh doanh đa văn hóa; năng lực tư duy tích cực, hệ thống và sáng tạo, thích nghi tốt với các vị trí công tác khác nhau trong nước và quốc tế.	S4/5
PLO10	Kiểm soát tốt các hiện tượng quản lý nhà nước, cách thức vận hành của nền hoạt động quản lý nhà nước, phản ứng của người dân, mối quan hệ giữa các hoạt động quản lý công; Phân tích các cách thức ra quyết định trong khu vực công...	S4 /5
3	Thái độ/ Năng lực tự chủ và tự trách nhiệm	
PLO11 (A)	Chủ động xây dựng kế hoạch học tập, hoạt động chuyên môn, phản ứng tích cực đối với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và tự tin trong việc đáp ứng các yêu cầu của công việc chuyên môn trong tương lai.	A4 /4
PLO12 (A)	Xây dựng được chiến lược, kế hoạch tác nghiệp tại các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp; ứng dụng được công nghệ thông tin để phân tích dữ liệu và xử lý các tình huống trong trong doanh nghiệp để tác nghiệp, vận hành và ra quyết định trong kinh doanh, hoàn thành tốt kế hoạch học tập và công tác đã đề ra.	A4 /4

4.VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP

- Học viên sau khi tốt nghiệp thạc sỹ Quản lý công có khả năng làm việc ở các khu vực công, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức phi chính phủ.
- Làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở đơn vị UBND, HDND, các Bộ, sở, phòng ... và vừa tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động như: Phân tích chính sách công; Quản trị dự án; Chính sách kinh tế; Quản lý nhân lực khu vực công.
- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng và quá trình Quản lý công khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính...) ở các bộ, ngành, sở, UBND... ; các cơ quan đào tạo và nghiên cứu với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành – quản lý.

5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

Các khối kiến thức	Số TC
Khối kiến thức giáo dục đại cương	11
Khối kiến thức cơ sở ngành	16
Khối kiến thức chuyên ngành	21
Thực tập & Đề án tốt nghiệp	12
Tổng	60

6.2. DANH SÁCH HỌC PHẦN

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	PHÂN BỐ		GHI CHÚ
				LT	BT/TL/TH	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		11	7.5	3.5	
1	8GDC001	Triết học	4	3	1	
2	8GDC002	Phương pháp NCKH	3	1.5	1.5	
3	8QLC001	Tiếng Anh chuyên ngành	4	3	1	
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH		16	8.0	8.0	
Các học phần bắt buộc			12	6.0	6.0	
4	8GDC003	Kinh tế học	3	1.5	1.5	
5	8QLK005	Quản trị học	3	1.5	1.5	
6	8QLK006	Nghệ thuật lãnh đạo	3	2	1	
7	8QKT007	Khoa học quản lý	3	1	1	
Các học phần tự chọn (02 học phần)			4	2	2	
8	8QLC002	Hành vi tổ chức	2	1	1	
9	8QLC003	Lý thuyết về quản lý công	2	1	1	
10	8QLC004	Quản lý kinh tế	2	1	1	
11	8QLC005	Kinh tế đầu tư	2	1	1	
12	8QLC006	Quản lý tài chính công	2	1	1	
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		21	13	8	
Các học phần bắt buộc			17	11	6	
13	8QLC007	Quản lý công	3	2	1	
14	8QLC008	Phân tích chính sách công	3	2	1	
15	8QLC009	Tổ chức chính quyền địa phương	3	2	1	

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	PHÂN BỐ		GHI CHÚ
				LT	BT/TL/TH	
16	8QLC010	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	1	1	
17	8QLC011	Chính sách kinh tế	3	2	1	
18	8QLC012	Quản lý nhân lực khu vực công	3	2	1	
Các học phần tự chọn (02 học phần)			4	2	2	
19	8QLC013	Quản lý tổ chức	2	1	1	
20	8QLC014	Kỹ năng đàm phán	2	1	1	
21	8QLC015	Quản lý sự thay đổi	2	1	1	
22	8QLC016	Quản trị chiến lược	2	1	1	
23	8QLC017	Quản lý đổi mới sáng tạo	2	1	1	
24	8QLC018	Thực tế kinh tế xã hội	2	1	1	
25	8QLC019	Quản trị nguồn nhân lực	2	1	1	
IV	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP					
26	8QLC020	Đề án tốt nghiệp	12			
TỔNG CỘNG			60			